

Số: 153/2017/QĐST-HNGĐ

Phổ Yên, ngày 15 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 89/2017/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989

HKTT: TDP Đ, phường BH, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn H, sinh năm 1991

HKTT: xóm V, xã TH, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên.

Hiện cải tạo tại đội 10, phân trại số 5, Trại Giam Phú Sơn 4.

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Tuấn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Tuấn H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Trong quá trình chung sống Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Tuấn H có 02 con chung là Nguyễn Hà L, sinh ngày 04/12/2010 và Nguyễn Tuấn P, sinh ngày 12/06/2012. Chị Thảo và anh Hải thống nhất thỏa thuận:

Giao cho chị Nguyễn Thị T có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 2 con chung là Nguyễn Hà L, sinh ngày 04/12/2010 và Nguyễn Tuấn P, sinh ngày 12/06/2012 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh H cho đến khi chị T có yêu cầu.

Anh H có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi việc nuôi con (người trực tiếp nuôi con) và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Về tài sản chung, về nợ chung, khoản cho vay chung: Chị T và anh H đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T nhận nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009648 ngày 17/04/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã PY. Trả lại chị Nguyễn Thị T 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực Pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKS thị xã PY;
- Chi cục THA thị xã PY;
- UBND xã TH, thị xã PY;
- UBND phường BH, thị xã PY;
- Dương sự;
- Lưu HS.

Chu Thị Bích Hiền